

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ VÕ
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 160/2018/HSST
Ngày 12/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ**

Với T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tòa; Ông Nguyễn Quang Sức

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Hòa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Võ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Ông Đặng Thanh Minh, Kiểm sát viên;

Ngày 12/10/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 166/2018/HSST, ngày 20/9/2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2018/QĐXX-HSST ngày 27/9/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1993; Trú quán: Thôn Đông D, xã Đào V, huyện Quế V, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn S (đã chết); con bà: Nguyễn Thị M, sinh năm 1965; Gia đình có 04 chị em bị cáo là thứ 3; Vợ con chưa có ;

Tiền án: Không có;

Tiền sự: Ngày 21/5/2018 bị Công an huyện Quế Võ xử phạt hành chính (phạt tiền) về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Nhân thân:

Ngày 21/9/2015 Tòa án huyện Quế Võ xử 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Đã chấp hành xong hình phạt tù và án phí.

Ngày 14/12/2013 Công an T phố Bắc Ninh xử phạt hành chính (phạt tiền) về hành vi Trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong hình phạt tiền.

Bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 15/7/2018 đến nay có mặt tại phiên tòa;

Người bị hại: Chị Bùi Thị Phương, sinh năm 1990; Trú tại: Thôn Mao Độc, xã Phương Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Lành Hoàng Hiệp, sinh năm 1989, Trú tại: Thôn Ngọc Đồi, xã Kim Chân, TP Bắc Ninh (Vắng mặt)

Anh Trần Văn Long, sinh năm 1977; Địa chỉ: Thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12h ngày 12/7/2018 Nguyễn Văn T đến uống bia tại quán của chị Bùi Thị Phương tại thôn Mao Dộc, xã Phương Mao, huyện Quế Võ. Ngồi uống bia được khoảng 30 phút T thấy chị Phương đi vào phòng ngủ còn anh Tiến chồng chị Phương thì ngồi ngủ ở bàn uống bia. T nhìn thấy trên bàn uống bia có chìa khóa xe máy còn trước cửa quán có dựng chiếc xe máy Lead BKS 99N1-8242 của gia đình chị Phương. T lấy chìa khóa ra xe mở khóa dắt xe ra ngoài đường rồi nổ máy đi ra đường QL18 tìm chỗ tiêu thụ xe nhưng không được. T đi xe lên nhà bạn là Lành Hoàng Hiệp ở tại thôn Ngọc Đồi, xã Kim Chân, T phổ Bắc Ninh nói với Hiệp là xe mượn của bạn và nhờ Hiệp cầm cố xe. Hiệp đồng ý rồi đi xe đến nhà Trần Văn Long ở thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh để cầm xe. Gặp Long, Hiệp bảo Long cầm xe cho. Long hỏi xe của ai, Hiệp bảo xe của bạn, Hiệp cầm hộ. Long xem xe và nhận cầm xe với giá 4.000.000đ (Long cắt lãi luôn 400.000đ) đưa cho Hiệp 3.600.000đ. Hiệp cầm tiền rồi cùng T bắt taxi về. Hiệp đưa cho T 1.500.000đ còn lại bảo vay T 2.100.000đ có việc. Về đến thôn Phương Cầu, xã Phương Liễu, Hiệp xuống xe còn T đi lên T phổ Bắc Ninh ăn tiêu hết tiền.

Ngày 14/7/2018 chị Bùi Thị Phương làm đơn trình báo công an về việc mất xe máy.

Ngày 15/7/2018 T ra Công an đầu thú.

Ngày 15/7/2018 sau khi biết chiếc xe Lead cầm cố là xe phạm pháp, anh Long đã giao nộp lại xe cho cơ quan CSĐT công an huyện Quế Võ.

Ngày 28/7/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ đã trả lại x echo chị Bùi Thị Phương.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu T tội “Trộm cắp tài sản”;

Tại bản kết luận định giá tài sản số 36/KL ngày 16/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quế Võ kết luận: “01 xe mô tô Honda Lead màu trắng-đen, số khung 069116, số máy 0399260 được mua mới tháng 01/2011 giá 42.000.000đ; theo định giá tài sản về mô tô, xe gắn máy khấu hao 10%/năm vậy chiếc xe được định giá trên còn 25% trị giá là 10.500.000đ”

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì đối với kết luận định giá.

Bản cáo trạng số 128/CTr-VKS ngày 19/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với toàn bộ các

tài liệu chứng cứ trong hồ sơ giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173, Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; Xử phạt Nguyễn Văn T từ 12 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2018;

Bị cáo nhận tội không tham gia tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát và cũng không có ý kiến gì khác.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Nội dung vụ án đã thể hiện rõ: Khoảng 12h30 ngày 12/7/2018 tại thôn Mao Độc, xã Phượng Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe máy xe máy Honda Lead màu trắng BKS 99N1-8242 của chị Bùi Thị Phương trị giá 10.500.000đ. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” phạm vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Với giá trị tài sản bị chiếm đoạt và nhân thân của bị cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự trị an xã hội vì vậy cần xử phạt nghiêm mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy;

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tuy nhiên, bị cáo có 01 tiền sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và có nhân thân xấu về tội Trộm cắp tài sản nên đây là các tình tiết cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo T khẩn khai báo, tự ra đầu thú, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS;

Từ những phân tích trên xét cần có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về việc bồi thường nên không đề cập giải quyết;

Đối với số tiền 3.600.000đ anh Long đưa cho Hiệp khi Hiệp cầm xe; số tiền này Hiệp và T cùng được ăn tiêu tuy nhiên đến nay anh Long không yêu cầu bị cáo hay Hiệp trả lại số tiền này nên không đề cập giải quyết.

Đối với việc Hiệp đã giúp T đi cầm cố xe và Long là người nhận cầm cố xe cho Hiệp tuy nhiên Hiệp và Long đều không biết xe là tài sản T trộm cắp nên cơ quan CSĐT không xử lý đối với Hiệp và chỉ xử phạt hành chính đối với Long là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; Điều 136; 329 BLTTHS; Nghị quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc Hội;

Xử phạt: Nguyễn Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2018;

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án;

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh BN
- VKSND huyện Quế Võ;
- Công an huyện Quế Võ.
- Chi cục THADS huyện Quế Võ
- Bị cáo;
- Lưu;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thúy Hằng